TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:132/2023/HS-PT
Ngày 14-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Ngô Hà Nam

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Vinh

Bà Đỗ Thị Thúy Năng

- Thư ký phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Na, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết - Kiểm sát viên

Ngày14 tháng8 năm2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵngxét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 117/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Trịnh Hữu Ldo có kháng cáo của các bị cáođối với Bản án hình sự sơ thẩm số47/2023/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Trịnh Hữu L; sinh ngày 14 tháng 7 năm 1988, tại Đà Nẵng; nơi cư trú: đường Y, phường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghềNệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hữu Lvà bà Nguyễn Thị L; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không;nhân thân:Không; bị bắt tạm giam ngày 26-7-2021. Có mặt.

- *Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.*

- *Người bào chữa cho bị cáo:*Ông Trần Văn Đức, Luật sư Công ty Luật TNHH Đ&C, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Thửa đất 260m^2(thửa số 318, tờ bản đồ số 04) tại đường N, quận L, thành phố Đà Nẵng (Sau đây viết tắt là thửa đất tại Đường K, Nguyễn Lương B) thuộc quyền sử dụng của ông Trần Văn T (*không rõ nhân thân, lai lịch*). Năm 2006, ông T chuyển nhượng thửa đất này cho ông Nguyễn Hữu Hvới giá 35.000.000 đồng và có cam kết sẽ làm thủ tục sang tên, chuyển nhượng đất cho ông H nênông Hđã cung cấp thông tin cá nhân cho ông T để làm thủ tục. Sau khi giao đủ tiền, ông T giao cho ông H bộ hồ sơ gồm đơn xin giao đất để xây dựng nhà ở và sơ đồ vị trí khu đất xin giao để xây dựng nhà ở mang tên Nguyễn Hữu H có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh ghi ngày 06-5-2000 và kèm theo giấy tờ bán đất viết tay.

- Năm 2019, do cần tiền nên ông H rao bán thửa đất tại Đường K, Nguyễn Lương B;đến khoảng đầu tháng 6-2019, ông Hà Hải H liên lạc với ông H để thỏa thuận mua. Qua thỏa thuận, ông H đồng ý mua thửa đất của ông H kèm theo bộ hồ sơ đất với giá 250.000.000 đồng. Sau đó, ông H rao bán lại thửa đất với giá 400.000.000 đồng;biết được thông tin này thì nhóm môi giới bất động sản của Đoàn Ngọc T gồm T, Huỳnh Ngọc K, Nguyễn Văn N, Võ Văn L, Nguyễn Công Q, T và N*(Tvà Nkhông rõ nhân thân, lai lịch)*đã liên hệ ông H để thỏa thuận mua thửa đất. Ông Ngân đứng ra thay mặt nhóm mua thửa đất tại Đường K, Nguyễn Lương B của ông H với giá 400.000.000 đồng và nhóm của T tiếp tục đăng tin rao bán thửa đất với giá 440.000.000 đồng.Do có quen biết với Trịnh Hữu L và biết L cần mua đất nên Huỳnh Ngọc K thông báo cho L biết có thửa đất phù hợp với yêu cầu của L vàK gửi hình ảnh chụp các giấy tờ đất cho Lrồi hẹn L đi xem đất; sau đó,L đồng ý mua với giá 440.000.000 đồng,nên K thông báo cho Tđể nói lại cho ông Hà Hải H biết có người đồng ý mua đất. Ngày 11-7-2019, tại Văn phòng Công chứng T Tín, thông qua nhóm môi giới bất động sảncủa T, vợ chồng ông Nguyễn Hữu H đã ký hợp đồng ủy quyền cho Trịnh Hữu L làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi công chứng xong, L giao 440.000.000 đồng tiền mua đất cho ông H;trong đó, ông H hưởng 250.000.000 đồng, ông H hưởng 150.000.000 đồng và nhóm của T hưởng 40.000.000 đồng.

- Đến tháng 9-2019,do cần tiền nênTrịnh Hữu Lmuốn bán một phần thửa đất tại Đường K, Nguyễn Lương BnênLđã nhờ Huỳnh Ngọc K làm hồ sơ tách từ thửa đất nói trên ra thêm 01 thửa nhỏ diện tích 110m^2 để bán. Lúc này, K nảy sinh ý định làm giả hồ sơ thửa đất 110m^{2}cho Lnên đã liên hệ qua tài khoản Facebook "Minh K" với người tên Nguyễn Công Ađể làm giả bộ hồ sơ đất với giá 18.000.000 đồng;rồi K báo giá lại với L là 23.000.000 đồng để hưởng lợi 5.000.000 đồngvà K nói với L phải nhờ người khác đứng tên trên giấy tờ đất vì

năm 2000 thìL chưa đủ tuổi để đứng tên. Do đó, L lấy thông tin của bà Nguyễn Thị L là mẹ của L, cung cấp cho K và đưa5.000.000 đồng tiền cọc. Khoảng 03 ngày sau thìK giao cho L bộ hồ sơ gồm: Đơn xin giao đất để xây dựng nhà ở và Sơ đồ vị trí khu đất xin giao để xây dựng nhà ở mang tên Nguyễn Thị L, có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh *(cũ)*ghi ngày 20-5-2000 có liên quan đến diện tích đất 110m^2 thuộc thửa đất tại Đường K, Nguyễn Lương Bvà nhận số tiền còn lại 13.000.000 đồng.Sau khi L nhận hồ sơ thửa đất giả nói trên thì đưa cho Lan ký xác nhận vào các mục cam đoan và người làm đơn trên bộ hồ sơ đất giả,nên lúc này thì bà L mới biết hồ sơ đất đứng tên bà là giả. Sau đó, L nhờ K rao bán diện tích đất có giấy tờ mới làm giả này với giá 260.000.000đồng và được Kđăng thông tin kèm hình ảnh giấy tờ đất để rao bán. Thông qua K, T biết việc L có nhu cầu bán đất nhưng không biết giấy tờ của thửa đất là giả nên đã thông qua ông Nguyễn Văn N liên hệ đặt cọc thửa đất trên với giá 45.000.000 đồngđể rao bán lại kiếm lời, nhưng sau đó do không tìm được người mua và không có tiền tiếp tục mua nên ông Ngân hủy cọc và không mua nữa. L tiếp tục nhờ K rao bán thửa đất này vàK thông qua Trần Thị Diệu Mđăng tin lên Facebook bán đất cho L. Ông Phùng Tbiết thông tin thì đã liên lạc gặp Trịnh Hữu Lxin hình ảnh giấy tờ đất để rao lại bán giá 320.000.000 đồng nhằm kiếm tiền chênh lệch.

- Thời gian này, bà Lê Thị Oanh V có nhu cầu mua đất tại thành phố Đà Nẵng với số tiền khoảng 300.000.000 đồng nên nhờ bạn là bà Tăng Thị Bích D tìm mua,rồi đã được ông Thương giới thiệu thửa đất 110m^{2}của L. Bà Dgửi thông tin và giấy tờ đất cho bà V thìbà V đồng ý mua thửa đất 110m^2 với giá 320.000.000 đồng. Do bận việc nên bà V nhờ em gái là bà Lê Thị Thảo N và em trai là ông Lê Tiến H cùng với Bà D và ông Thương đi xem đất và đặt cọc cho bà L 50.000.000đồng.Ngày 01-10-2019, bà Nguyên thay mặt bà V đến Văn phòng Công chứng Huỳnh Bá Đại – quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng để bà Nguyễn Thị L ký ủy quyền cho bà Nguyên về các nội dung liên quan đến việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất và giao đủ 320.000.000 đồng cho bà L. Bà L giao lại tiền cho L. L đưa 60.000.000 đồng cho nhóm môi giới bất động sản, trong đó Ông Phùng T nhận 35.000.000 đồng rồichia cho Bà D 8.000.000 đồng, chia cho bà My 5.000.000 đồng, chia cho ông Chung *(không rõ lai lịch)* 11.000.000 đồng; Ông Đoàn Ngọc T nhận 25.000.000 đồng rồi chia cho Huỳnh Ngọc K2.700.000 đồng, Nguyễn Văn N, Võ Văn L, Nguyễn Công Q, T và N.Tháng 7-2020, bà V đến xem đất để làm nhà thì thấy cắm biển báo "Cấm xây dựng, đất trong diện quy hoạch",nên đã làm đơn tố cáo Nguyễn Thị L gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu.

Kết luận giám định số 32/GĐ-TL ngày 01-4-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Hình dấu của UBND phường Hòa Khánh

và chữ ký mang tên Phan Văn Vĩnh trên các tài liệu của bộ hồ sơ đất mang tên Nguyễn Thị L là giả.

Với nội dung nói trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,xử phạt bị cáo Trịnh Hữu L 03 năm 06 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức";Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự,xử phạt bị cáo Trịnh Hữu L 04 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự,buộc bị cáo Trịnh Hữu Lchấp hành hình phạt của 02 tội là 08 năm tù;thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-7-2021.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn kết tội"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức", tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"và quyết định hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Ngọc K; kết tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" và quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị L;tuyên về bồi thường,xử lý vật chứng,án phí hình sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 24-5-2023, bị cáo Lcó đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lthừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm kết tội"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đối với bị cáo là đúng tội, không oan,nhưng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáovì hoàn cảnh gia đình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng,bản thân bị cáo cũng bị ông Nguyễn Hữu H lừa bán cho thửa đất 260m^2 với giá 440.000.000 đồng khi bị cáo có nhu cầu mua đất làm nhà ở; tuy nhiên, trong hoàn cảnh chị gái của bị cáo bị ung thư, thiếu tiền chữa trị thì bị cáo với mong muốn giúp đỡ cho chị nên đã muốn bán một phần thửa đất; từ đầu bị cáo không có ý định làm giả giấy tờ đất mà do Huỳnh Ngọc Kcó ý định này mới dẫn đến việc bị cáo bị liên quan. Quá trình điều tra thì bị cáo cũng đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để làm sáng tỏ vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện nội dung vụ án để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về làm ăn giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Khoảng tháng 7 năm 2019, Trịnh Hữu L và Huỳnh Ngọc K có hành vi làm giả 01 bộ hồ sơ đất gồm Đơn xin giao đất để xây dựng nhà ở và Sơ đồ vị trí khu đất xin giao để xây dựng nhà ở mang tên Nguyễn Thị L có xác nhận của Uỷ ban nhân dân phường Hòa Khánh (cũ) ghi ngày 20-5-2000; sau đó L, K và Lan đã đưa ra thông tin gian dối để lừa bán thửa đất 110m^2 kèm bộ hồ sơ tài liệu về nguồn gốc đất giả này chiếm đoạt số tiền 320.000.000 đồngcủa bà Lê Thị Thảo N.Với hành vi nói trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội bị cáoTrịnh Hữu L phạm 02 tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", điểm b khoản 3 Điều 341; điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sựlà đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù củabị cáo Trịnh Hữu L, thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất Nêm trọng, phạm 02 tội, không những xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà còn trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đã xét đến nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo 08 năm tù cho cả 2 tội là phù hợp, không nặng; hình phạt đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố, xét xử. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới; đến nay vẫn chưa bồi thường xong cho bị hại, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Bị cáo Trịnh Hữu Lphải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Hữu L;giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trịnh Hữu L03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tùvề tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

3. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trịnh Hữu L04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

4. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự,

Buộc bị cáo Trịnh Hữu Lphải chấp hành hình phạt của hai tội là 08 (tám) năm tù;thời gian chấp hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 7 năm 2021.

5. Về án phí:Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Trịnh Hữu Lphải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDTP. Đà Nẵng;
- Phòng CSTHAHS&HTTP Công an TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- TANDquận Liên Chiểu;
- Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng;
- Người kháng cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Hà Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Vinh **Đỗ Thị Thúy Năng** **Ngô Hà Nam**